

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn phối hợp giữa Sở Công Thương với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất hướng dẫn phối hợp giữa Sở Công Thương với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn việc phối hợp giữa Sở Công Thương với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nội dung quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp ngành công thương (bao gồm cả các doanh nghiệp nằm trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế); cụm công nghiệp; các loại hình phân phối thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương trên địa bàn.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường; tránh hình thức, chồng chéo, cản trở hoạt động bình thường của mỗi bên.

2. Việc trao đổi thông tin về công tác bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên nhằm hỗ trợ việc thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương theo đúng quy định của pháp luật và Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp ngành công thương* là những doanh nghiệp, Hợp tác xã hoạt động trong các lĩnh vực: cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dầu khí, xăng dầu, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác; phân phối hàng hóa, xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, dịch vụ thương mại và được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Đầu tư.

2. *Các loại hình phân phối* là các chợ, siêu thị và trung tâm thương mại. (Theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về Phát triển và Quản lý chợ và Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế Siêu thị, Trung tâm thương mại).

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường

Sở Công Thương chủ động thực hiện hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường, các quy định quốc tế về môi trường, rào cản môi trường trong thương mại để thúc đẩy hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hóa, xuất nhập khẩu theo hướng bền vững cho các doanh nghiệp ngành công thương, cụm công nghiệp, các loại hình phân phối.

Điều 5. Tổ chức, xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường ngành công thương

1. Định kỳ hàng năm, 5 năm, Sở Công Thương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường của ngành công thương.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch bảo vệ môi trường của ngành công thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh) đưa vào kế hoạch bảo vệ môi trường chung của địa phương.

Điều 6. Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường

1. Sở Công Thương chủ trì tổ chức việc thực hiện lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với các chương trình, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm thuộc trách nhiệm của Sở Công Thương theo quy định của pháp luật.

2. Tùy theo tính chất của các dự án đầu tư, Sở Công Thương tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong lĩnh vực công thương; tham gia kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường và việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý môi trường của dự án thuộc lĩnh vực công thương sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt.

Điều 7. Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường tại địa phương.

2. Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật của ngành công thương; chủ trì tổ chức thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường, chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, các chương trình, đề án, dự án khác thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương hoặc theo phân công của UBND cấp tỉnh.

Điều 8. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp ngành công thương, cụm công nghiệp, các loại hình phân phối; phối hợp thực hiện kế hoạch này.

2. Trong trường hợp cần thiết, Sở Công Thương chủ trì thực hiện hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ (trừ hoạt động nhập khẩu phế liệu) của các doanh nghiệp ngành công thương, cụm công nghiệp, các loại hình phân phối. Trường hợp phát hiện vi phạm, Sở Công Thương có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hệ thống cơ sở dữ liệu, báo cáo môi trường ngành công thương

1. Sở Công Thương chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường ngành công thương trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

2. Hàng năm, Sở Công Thương tổng hợp, gửi báo cáo môi trường về Bộ Công Thương (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) trước ngày 30 tháng 11, đồng thời, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp báo cáo môi trường ngành công thương vào báo cáo môi trường địa phương, trình UBND cấp tỉnh theo quy định.

Điều 10. Cơ sở gây ô nhiễm môi trường và cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hàng năm lập danh sách các cơ sở ngành công thương gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trình cấp có thẩm quyền quyết định các biện pháp xử lý.

2. Sở Công Thương hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện các biện pháp khắc phục ô nhiễm đối với các cơ sở ngành công thương gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Hoạt động nhập khẩu phế liệu

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với phế liệu được phép nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi báo cáo tình hình nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu về Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời gửi Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường của Sở Công Thương

1. Bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường của Sở Công Thương có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương theo quy định tại Thông tư này.

2. Tùy theo đặc điểm của từng địa phương, tính chất, yêu cầu quản lý cụ thể đối với ngành công thương, Giám đốc Sở Công Thương thống nhất với Sở Nội vụ đề nghị UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định tên gọi và quy định nhiệm vụ cụ thể của bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương được bố trí từ nguồn chi sự nghiệp môi trường của ngân sách địa phương.

2. Hàng năm, Sở Công Thương xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí cho các nội dung quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương. Nội dung kế hoạch và dự toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2006 và

Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BTNMT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2008 và các quy định khác của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

UBND cấp tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành có liên quan phối hợp thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này.

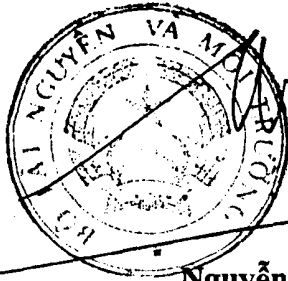
Hàng năm, Sở Công Thương và Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này, báo cáo Lãnh đạo UBND cấp tỉnh và Bộ quản lý ngành.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2009.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Xuân Cường

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ CÔNG THƯƠNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hữu Hào

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website: Chính phủ, Bộ CT, Bộ TNMT;
- Lưu: VT Bộ CT, VT Bộ TNMT.